

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ XÃ HỘI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1296**/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày **17** tháng **8** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo trợ xã hội**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cục Bảo trợ xã hội là đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Cục Bảo trợ xã hội có tên giao dịch quốc tế là Department of Social Assistance, viết tắt là DSA.

**Điều 2.** Cục Bảo trợ xã hội có nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, xây dựng trình Bộ theo phân công:

a) Các dự án luật, pháp lệnh và văn bản quy phạm pháp luật về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

b) Chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm, dự án, đề án về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

c) Chế độ, chính sách:

- Chế độ, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật;
- Chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Chế độ, chính sách trợ giúp người nghèo, người có thu nhập thấp.

d) Quản lý nhà nước các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực bảo trợ xã hội.

đ) Giải pháp thực hiện các chương trình trợ giúp xã hội trong lĩnh vực bảo trợ xã hội.

e) Hướng dẫn thực hiện quy hoạch, thành lập, tổ chức và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

g) Hướng dẫn tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào các cơ sở trợ giúp xã hội và từ cơ sở trợ giúp xã hội về gia đình.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

3. Tổ chức công tác thống kê và xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đối tượng quản lý.

4. Giúp Bộ quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì tổng kết, đánh giá các phong trào, mô hình, điển hình tiên tiến về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

6. Nghiên cứu, xây dựng chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, trong lĩnh vực được phân công.

7. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; hướng dẫn về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội.

8. Giúp Bộ quản lý các hội, hiệp hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học; tham gia đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, bảo trợ xã hội theo phân công của Bộ.

10. Sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ và đột xuất về bảo trợ xã hội, y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động; cơ sở vật chất, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

**Điều 3.** Cơ cấu tổ chức của Cục Bảo trợ xã hội:

1. Cục Bảo trợ xã hội có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.
2. Các phòng chức năng:
  - a) Phòng Chính sách bảo trợ xã hội;
  - b) Phòng Trợ giúp đột xuất;
  - c) Phòng Công tác xã hội;
  - d) Phòng Y tế lao động xã hội (Điều chuyển từ Vụ Kế hoạch – Tài chính);
  - đ) Văn phòng Cục;
  - e) Phòng Kế hoạch – Tài chính.

3. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam là đầu mối giúp Bộ thực hiện nhiệm vụ thường trực Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam. Chánh Văn phòng Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam do Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội kiêm nhiệm.

**Điều 4.** Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc và quan hệ công tác của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và văn phòng thuộc Cục; sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức, viên chức, người lao động trong Cục để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 5.** Cục Bảo trợ xã hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1268/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo trợ xã hội.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 7;
- Lưu: VT, TCCB.

**BỘ TRƯỞNG**



**Đào Ngọc Dung**